

Số: 2126/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 6)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định về bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 5600/SNNMT-QLĐĐ ngày 25/06/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị V/v hướng dẫn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị khu vực dọc tuyến đường phía đông sông Nhật Lệ, xã Bảo Ninh đoạn từ cầu Nhật Lệ 1 đến khu neo đậu tránh trú bão và hậu cần nghề cá;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới;

Căn cứ các Quyết định số 1062/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Quảng Bình về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán; điều chỉnh giá các gói thầu công trình Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Thông báo số 24/TB-UBND ngày 21/1/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 2818/TB-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), tại phường Đồng Hới (đợt 2);

Căn cứ Thông báo số 1189/TB-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 1190/TB-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về việc điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 24/TB-UBND ngày 21/01/2025 của UBND thành phố Đồng Hới và số 2818/TB-UBND ngày 10/10/2025 của UBND phường Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3) thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị);

Căn cứ Thông báo số 1331/TB-UBND ngày 20/03/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 3);

Căn cứ Tờ trình số 1036/TTr-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 6) và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị ngày 30/6/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường;

Xét Biên bản thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 6) ngày 30/6/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 2050/TTr-KTHT&ĐT ngày 30/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 6) với các nội dung chính như sau:

I. Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường: (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 2.219,7 m².

2. Tổng số người có đất thu hồi: 14 hộ gia đình, cá nhân

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 2.272.329.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn)/.

7.1 Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 2.272.329.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Bồi thường về đất:	359.934.000	đồng
+ Bồi thường tài sản trên đất:	1.236.614.000	đồng
+ Các khoản hỗ trợ:	675.781.000	đồng

Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

7.2. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chưa trình đợt này./.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2. Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; phối hợp với chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định; thực hiện việc bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD CTGT - Sở Xây dựng; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

**GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀ KÈ NỐI CẦU NHẬT LỆ 2 ĐẾN KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÁNH
TRÚ BẢO VÀ HẬU CẦN NGHỀ CÁ (PHÍA NAM CẦU NHẬT LỆ 3, XÃ BẢO NINH
(NAY THUỘC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI)**

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch
UBND phường Đồng Hới)

STT	Thửa đất số	Tờ BĐ địa chính Bảo Ninh số	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Khu vực/Đường	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m2)	Ghi chú
1	226(1)	21	122.7	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
	227(1)		67.0	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
2	50(1)	21	25.8	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
3	321(1)	25	97.9	NTS	Đồng Bằng	1	51,000	
4	282(1)	27	39.8	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3m đến nhỏ hơn 6m	2	4,100,000	
5	14(1)	28	64.0	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
6	292(3)	25	12.5	NTS	Đồng Bằng	1	51,000	
7	60(1)	28	123,9	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
8	60(3)	28	0.7	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
9	88(1)	28	528.2	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
10	88(3)	28	3.1	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
11	36(1)	28	332,4	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
12	147-3	64	88.0	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
13	132-1	64	67.2	CLN	Đồng Bằng	1	56,000	
14	84(1)	27	526.9	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
15	84(3)	27	17.7	HNK	Đồng Bằng	1	56,000	
16	23(1)	27	13.9	CLN	Giáp đường Nguyễn Thị Định Đoạn từ Cầu Nhật Lệ 2 đến giáp Quảng Ninh	1	5,500,000	
17	255-3	93 (Đồng Hới)	30,1	NTS	Đồng Bằng	1	51,000	
18	255-1	93 (Đồng Hới)	57.9	NTS	Đồng Bằng	1	51,000	
Cộng: 18 thửa đất			2.219,7					

**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ
THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀ KÈ NÓI TỪ CẦU NHẬT LỆ 2
ĐẾN KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÁNH TRÚ BÃO VÀ HẬU CẦN NGHE CÁ
(PHÍA NAM CẦU NHẬT LỆ 3) - ĐỢT 6**

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch
UBND phường Đồng Hới)

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	Ông: Đào Xuân Kịch - CCCD: 044064002421 Bà: Nguyễn Thị Hồng - CCCD: 044164002056 - SĐT: 0869375964 - Địa chỉ thường trú: TDP Hà Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	106,23,000	114,972,000	60,687,000	186,282,000	
2	Ông: Đào Xuân Can - CCCD: 044074001575 Bà: Nguyễn Thị Hoài Nam - CCCD: 044074001575 - SĐT: 0782514994 - Địa chỉ thường trú: TDP Hà Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	1,445,000	21,562,000	11,208,000	34,215,000	
3	Hộ ông: Phạm Triết Học - CCCD: 044065001861 Bà: Võ Thị Nhân - CCCD: 044171009826 - SĐT: 0985729667 - Địa chỉ thường trú: TPD Cừa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	4,993,000	124,647,000	38,078,000	167,718,000	
4	Ông: Nguyễn Đại Đàn - CCCD: 044078003511 Bà: Phan Thị Thanh Thủy - CCCD: 044179005329 - SĐT: 0342153095 - Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh	163,180,000	1,269,000	6,179,000	170,628,000	
5	Ông: Phạm Phú Hà - CCCD: 044086002252 Bà: Dương Thị Nhân - CCCD: 044186003477 - SĐT: 0912132682 - Địa chỉ thường trú: TPD Tây Phú, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	3,584,000	6,187,000	22,118,000	31,889,000	

6	Nguyễn Thị Hương, Phạm Minh Châu, Phạm Thị Phương, Phạm Xuân Hòa, Phạm Huy Du, Phạm Thị Túy, Phạm Thị Hồng, Phạm Thị Thủy, Phạm Văn Đồng - CCCD: 044077006538 - SĐT: 0814102073 - Địa chỉ thường trú: TPD Hà Thôn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	638,000	19,343,000	5,006,000	24,987,000	
7	Ông: Nguyễn Đình Tân - CCCD: 044049004007 Bà: Bùi Thị Châu - CCCD: 044154005627 - SĐT: 0909576375 - Địa chỉ thường trú: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	36,730,000	21,069,000	193,175,000	250,974,000	
8	Ông: Phan Đăng - CCCD: 044063008265 Bà: Phan Thị Vân - CCCD: 044164009743 - SĐT: 0794545868 - Địa chỉ thường trú: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	18,614,000	23,133,000	99,613,000	141,360,000	
9	Hoàng Lãm (đã chết), Trần Thị Liên, Hoàng Thị Hải Yến, Hoàng Thị Minh Lệ, Hoàng Quang Sâm, Hoàng Thị Hồng Nhung - CCCD: 044164008463 - SĐT: 0932349200 - Địa chỉ thường trú: TPD Hà Thôn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	4,928,000	46,125,000	27,473,000	78,526,000	
10	Phạm Văn Sữ (đã chết), Phạm Văn Cẩn, Phạm Văn Tường, Phạm Văn Thủy, Phạm Văn Tư - CCCD: 044086010112 - SĐT: 0912587095 - Địa chỉ thường trú: TPD Hà Thôn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	3,763,000	47,263,000	19,192,000	70,218,000	

11	Nguyễn Thân (đã chết), Lê Thị Bảnh, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Xuân Truyền, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Đức Thịnh - CCCD: 044156001200 - SĐT: 0899441033 - Địa chỉ thường trú: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	30,498,000	22,817,000	158,463,000	211,778,000	
12	Bà: Trần Thị Bằng - CCCD: 044160000206 - SĐT: 0901259771 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	76,450,000	4,831,000	2,340,000	83,621,000	
13	Ông: Hoàng Tiên - CCCD: 044054004216 Bà: Nguyễn Thị Lài - CCCD: 044155333102 - SĐT: 0911427161 - Địa chỉ thường trú: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	1,535,000	2,057,000	11,339,000	14,931,000	
14	Ông: Nguyễn Văn Tự - CCCD: 044060002001 Bà: Trần Thị Lê - CCCD: 044164000225 - SĐT: 0345650660 - Địa chỉ thường trú: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	2,953,000	3,510,000	20,910,000	27,373,000	
15	Tổ dân phố Cửa Phú, phường Đồng Hới Người đại diện: Nguyễn Văn Lộc - CCCD: 044059000517 - SĐT: 0359867808 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	0	536,769,000	0	536,769,000	

16	Tổ dân phố Hà Trung, phường Đồng Hới Người đại diện: Phạm Ngọc Lan CCCD: 044063000891 - SĐT: 0901259771 - Địa chỉ thường trú: TDP Hà Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	0	9,101,000	0	9,101,000	
17	Ông: Nguyễn Thanh Sơn - CCCD: 044069008811 - SĐT: 0983316269 Địa chỉ thường trú: TDP Hà Thôn, phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	0	49,658,000	0	49,658,000	
18	Ông: Phạm Văn Cần - CCCD: 044084011036 Bà: Đào Thị Lài - CCCD: 044185004907 - SĐT: 0912587095 Địa chỉ thường trú: TDP Hà Thôn, phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	0	63,834,000	0	63,834,000	
19	Bà: Trần Thị Liên - CCCD: 044164008463 - SĐT: 0932349200 Địa chỉ thường trú: TDP Hà Thôn, phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	0	39,107,000	0	39,107,000	
20	Ông: Đào Nguyên CCCD: 044083012108 - SĐT: 0911855786 - Địa chỉ thường trú: TDP Hà Thôn, phường Đồng Phú, tỉnh Quảng Trị	0	74,138,000	0	74,138,000	
21	Ông: Nguyễn Bình Thạnh CCCD: 044085004317 - SĐT: 0913576828 - Địa chỉ thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	0	5,222,000	0	5,222,000	
TỔNG CỘNG		359,934,000	1,236,614,000	675,781,000	2,272,329,000	

(Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn)./.

